TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 778/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Khoản 1 Điều 51 và các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 664/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Trần Lê Bích L, sinh năm 1990;

2/ Ông Nguyễn Pha N, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Đường T, Khu phố M, phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Lê Bích L và ông Nguyễn Pha N qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 153/2013, Quyển số 01/2013 do Uỷ ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh B cấp ngày 25/11/2013).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Do đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trần Lê Bích L và ông Nguyễn Pha N xác định có 02 (hai) con chung họ, tên là Nguyễn Trần Thiên A (Nam), sinh ngày 30/01/2015 và Nguyễn Trần Thiên T (Nữ), sinh ngày 29/4/2018.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn, bà Trần Lê Bích L (là mẹ) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Trần Thiên A (Nam), sinh ngày 30/01/2015 và trẻ Nguyễn Trần Thiên T (Nữ), sinh ngày 29/4/2018. Ông N cấp dưỡng 2.500.000 đồng cho mỗi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà Trần Lê Bích L và ông Nguyễn Pha N xác định không có.

[5] Về nợ chung: Bà Trần Lê Bích L và ông Nguyễn Pha N cam kết không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Bà Trần Lê Bích L và ông Nguyễn Pha N cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Lê Bích L và ông Nguyễn Pha N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 153/2013, Quyển số 01/2013 do Uỷ ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh B cấp ngày 25/11/2013).

1.2 Về con chung: Bà Trần Lê Bích L và ông Nguyễn Pha N có 02 (hai) con chung họ, tên là Nguyễn Trần Thiên A (Nam), sinh ngày 30/01/2015 và Nguyễn Trần Thiên T (Nữ), sinh ngày 29/4/2018.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn bà Trần Lê Bích L (là mẹ) sẽ trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Trần Thiên A (Nam), sinh ngày 30/01/2015 và trẻ Nguyễn Trần Thiên T (Nữ), sinh ngày 29/4/2018.

Ông Nguyễn Pha N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng/mỗi con chung, cấp dưỡng vào ngày 01 đến ngày 05 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng vào tháng 12 năm 2019 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Nguyễn Pha N chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Nguyễn Pha N phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông Nguyễn Pha N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có.

1.4 Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Pha N và bà Trần Lê Bích L phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0031642 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Pha N và bà Trần Lê Bích L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND xã H, huyện X, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (Tk.Trang)

THẨM PHÁN

Đoàn Hồng Phúc